UBND TỈNH HƯNG YÊN *PL3.5*

**SỞ NỘI VỤ**

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày / /2022*

*của Giám đốc Sở Nội vụ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên VTVL**: Nhân viên Y tế thôn, tổ dân phố | Mã vị trí việc làm: |
| Quy trình công việc liên quan: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các văn bản có liên quan của pháp luật hiện hành. | Ngày bắt đầu thực hiện: |

**I. MỤC TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt tổng quan về chức năng, vị trí việc làm:** Tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ, thực hiện các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng; Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hoá gia đình; Sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường; Tham gia thực hiện các chương trình y tế tại thôn, tổ dân phố; Tham gia giao ban định kỳ với Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn do cơ quan y tế cấp trên tổ chức để nâng cao trình độ; Quản lý và sử dụng hiệu quả Túi y tế thôn; Thực hiện ghi chép, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo hướng dẫn của Trạm y tế cấp xã. |

**II. CÁC CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc cụ thể** | **Tiêu chí đánh giá**  **hoàn thành công việc** |
| 1 | Tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ tại cộng đồng:  - Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ sức khoẻ, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.  - Hướng dẫn một số biện pháp chăm sóc sức khoẻ ban đầu; phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.  - Tuyên truyền, giáo dục người dân về phòng, chống HIV/AIDS.  - Vận động, cung cấp thông tin, tư vấn về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. | Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác các vấn đề liên quan đến sức khỏe của người dân. |
| 2 | Tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng:  - Phát hiện, tham gia giám sát và báo cáo tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, bệnh truyền qua thực phẩm tại thôn, tổ dân phố.  - Tham gia giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt; công trình vệ sinh hộ gia đình, nơi công cộng tại thôn, tổ dân phố.  - Tham gia triển khai thực hiện các phong trào vệ sinh phòng bệnh, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng, xây dựng làng văn hóa sức khỏe. | Tham gia, triển khai đầy đủ các hoạt động chuyên môn về y tế tại cộng đồng; báo cáo chính xác, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình dịch bệnh và các vấn đề liên quan tới sức khỏe của người dân. |
| 3 | Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hoá gia đình:  - Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai đến trạm y tế xã khám thai và đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để sinh đẻ; xử trí đẻ rơi cho phụ nữ có thai không kịp đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để sinh đẻ.  - Hướng dẫn, theo dõi chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà trong 06 tuần đầu sau khi sinh đẻ.  - Hướng dẫn một số biện pháp đơn giản về theo dõi, chăm sóc sức khoẻ trẻ em và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi.  - Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hoá gia đình, cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su, viên thuốc uống tránh thai theo quy định của Bộ Y tế. | Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động liên quan tới sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn. |
| 4 | Sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường:  - Thực hiện sơ cứu ban đầu, cấp cứu và tai nạn.  - Chăm sóc một số bệnh thông thường tại cộng đồng.  - Tham gia hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh xã hội, bệnh không lây nhiễm tại gia đình. | Có đủ năng lực, kiến thức chuyên môn để thực hiện việc sơ cứu ban đầu và chăm sóc sức khỏe cho người dân khi gặp các bệnh thông thường. |
| 5 | Tham gia thực hiện các chương trình y tế tại thôn, tổ dân phố. | Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động, chương trình y tế tại thôn, tổ dân phố. |
| 6 | Vận động, hướng dẫn nhân dân nuôi trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình để phòng và chữa một số bệnh thông thường. | Tích cực vận động, hướng dẫn người dân nuôi trồng và sử dụng thuốc nam tại gia đình. |
| 7 | Tham gia giao ban định kỳ với trạm y tế xã, phường, thị trấn; tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn do cơ quan y tế cấp trên tổ chức để nâng cao trình độ. | Tham gia đầy đủ các buổi giao ban; các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn. |
| 8 | Quản lý và sử dụng hiệu quả Túi y tế thôn. | Có biện pháp quản lý và sử dụng hiệu quả Túi y tế thôn. |
| 9 | Thực hiện ghi chép, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo hướng dẫn của trạm y tế cấp xã. | Có trách nhiệm trong việc theo dõi, ghi chép và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của trạm y tế xã. |

**III. CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG CÔNG VIỆC**

**1. Các mối quan hệ bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp**  **và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. |  | Trạm Y tế cấp xã; UBND cấp xã; ban, ngành, đoàn thể thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan. |

**2. Các mối quan hệ bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính** | **Bản chất quan hệ** |
| Trạm Y tế cấp xã. | Được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ y tế. |
| Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. | Chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý. |
| UBND cấp xã; ban, ngành, đoàn thể thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan. | - Tham gia các cuộc họp có liên quan.  - Cung cấp các thông tin theo yêu cầu.  - Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành.  - Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

**IV. PHẠM VI QUYỀN HẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Quyền hạn** |
| 1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 2 | Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. |
| 3 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể theo quy chế làm việc. |
| 4 | Được cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp xã trong phạm vi, nhiệm vụ được giao. |
| 5 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 6 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công. |

**V. YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ, NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG**

**1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ văn hóa | Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên. |
| Trình độ chuyên môn | Có trình độ chuyên môn về y từ sơ cấp trở lên hoặc đã hoàn thành khóa đào tạo có thời gian từ 3 tháng trở lên theo khung chương trình đào tạo nhân viên y tế thôn, bản của Bộ Y tế. |
| Phẩm chất cá nhân | - Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.  - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với tập thể, phối hợp công tác tốt.  - Điềm tĩnh, cẩn thận.  - Phẩm chất khác theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm. |
| Các yêu cầu khác | - Hiểu biết về các quy định của pháp luật về lĩnh vực y tế ở thôn, tổ dân phố.  - Có khả năng đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực được giao phụ trách  - Có khả năng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án… do thôn, tổ dân phố phân công. |

**2. Yêu cầu về năng lực**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Tổ chức thực hiện công việc |  |  |  | X |  |
| Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm |  |  | X |  |  |
| Năng lực khác (nếu cần) |  | X |  |  |  |

**3. Yêu cầu về kỹ năng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên kỹ năng** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Kỹ năng phân tích, tổng hợp |  |  | X |  |  |
| Kỹ năng xử lý tình huống |  |  | X |  |  |
| Kỹ năng thuyết phục, vận động… |  |  | X |  |  |
| Kỹ năng giao tiếp |  |  | X |  |  |
| Kỹ năng phối hợp |  |  | X |  |  |
| Kỹ năng khác (nếu có) |  | X |  |  |  |

**Người phê duyệt**

(*Ghi chú: Đánh giá theo cấp độ yêu cầu (cấp độ 1: Kém; cấp độ 2: Trung bình; cấp độ 3: Khá; cấp độ 4: Tốt; cấp độ 5: Rất tốt)*